TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/DS-ST
Ngày: 22-4-2021
"V/v: Tranh chấp về hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thạch Thị Lan Nhung

2. Bà Trần Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khắc Duy – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 241/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q.

Trụ sở: Tầng 1 và Tầng 2 Tòa nhà S, số 111A P, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H – Chức vụ: Giám đốc TTQL KHCN, khối quản trị rủi ro.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Khánh H, ông Nguyễn Văn H và ông Từ Thế Anh H.

Cùng địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà P, số 26 đường U, Phường 25, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Lâm Văn T, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn T, xã T huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Ông H có mặt còn ông T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa của người đại diện tham gia tố tụng của nguyên đơn:

Ngày 26/4/2018 ông Lâm Văn T đã ký kết với Ngân hàng TMCP Q (VIB) – chi nhánh Lâm Đồng hợp đồng tín dụng số 0309.HĐTD 1.414.18 với nội dung : VIB cho ông Lâm Văn T vay số tiền 500.000.000 đồng ; mục đích vay vốn : Đầu tư TSCĐ, mua máy móc thiết bị chăm sóc vườn cà phê kinh doanh khai thác hạt ; thời hạn vay : 60 tháng từ ngày 28/4/2018 đến ngày 27/4/2023 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 2.09%/năm.

Hoàn trả khoản tín dụng gốc : Ngày 03/4/2019 trả 60.000.000đồng, ngày 03/4/2020 trả 60.000.000đồng, ngày 03/4/2021 trả 60.000.000đồng, ngày 03/4/2022 trả 60.000.000đồng, ngày 27/4/2023 trả 260.000.000đồng. Ngày trả lại : hàng tháng vào ngày 03. Trả phí : theo quy định VIB từng thời kỳ.

Ngày 27/4/2018 VIB đã giải ngân cho ông T bằng khế ước nhận nợ số 0309.KUNN1.414.18 với số tiền 500.000.000đồng .

Tài sản bảo đảm: Quyền sử dụng đất tại thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 800042 do UBND huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 13/10/2015, cập nhật biến động ngày 20/4/2018.

Trong quá trình vay vốn, ngày 26/4/2018 ông T đã trả gốc cho Ngân hàng là 60.000.000đồng, trả lãi là 72.684.006đồng. Sau đó thì ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi đến hạn cho VIB theo các thỏa thuận đã được ký kết. Số tiền gốc còn nợ Ngân hàng là 440.000.000đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Nhiều lần Ngân hàng đã làm việc với ông T về việc thanh toán nợ nhưng ông T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Nay Ngân hàng xét thấy nghĩa vụ trả nợ vay của ông T không được thực hiện nên Ngân hàng đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà giải quyết buộc ông T phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số gốc và lãi phát sinh đến ngày xét xử. Đồng thời đề nghị tiếp tục duy trì các biện pháp thế chấp tài sản đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng để đảm bảo cho việc thi hành án, xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay của ông T.

Bị đơn ông Lâm Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến làm việc nên không có lời khai tại Tòa án.

Tòa án đã hòa giải nhưng do ông T vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Q là ông Từ Thế Anh H yêu cầu Hội đồng xét xử buộc ông T phải trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền nợ gốc còn lại là 440.000.000 đồng và số tiền nợ lãi trong hạn tính đến ngày xét xử là 4.679.050đồng, lãi quá hạn tính đến ngày xét xử là 107.012.400đồng và tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi trả xong nợ. Đồng thời, đề nghị duy trì biện pháp thế chấp tài sản của ông T để đảm bảo công tác thi hành án.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, của Hội đồng xét xử và của những người tham gia tố tụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Lâm Văn T.

Buộc ông Lâm Văn T phải trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền nợ gốc là 440.000.000 đồng và số tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử theo quy định, ông T tiếp tục phải trả khoản tiền lãi kể từ ngày 23/4/2021 cho đến khi trả xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng.

Trường hợp ông T không trả được nợ cho Ngân hàng TMCP Q thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo việc trả nợ của ông T;

Về chi phí tố tụng: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn nhận chịu toàn bộ chi phí cho việc thẩm định tài sản nên cần ghi nhận;

Về án phí: Bị đơn ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần nghĩa vụ tài sản phải trả cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa cũng như ý kiến tranh luận của đương sự, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn ông Lâm Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên cần căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn bông Lâm Văn T là phù hợp.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*: Xuất phát từ việc ông Lâm Văn T có thế chấp quyền sử dụng đất và ký vay vốn của Ngân hàng TMCP Q – chi nhánh Lâm Đồng, với mục đích để đầu tư tài sản cố định, mua máy móc thiết bị, chăm sóc vườn cà phê kinh doanh khai thác hạt. Đến hạn trả nợ ông T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ vay. Nay, Ngân hàng TMCP Q khởi kiện yêu cầu ông T trả nợ vay nên cần xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm

Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] *Về nội dung tranh chấp*:

Qua xem xét lời khai của đương sự, đối chiếu với chứng cứ tài liệu do các đương sự xuất trình, thấy rằng:

Ngày 26/4/2018, ông Lâm Văn T có ký Hợp đồng tín dụng số 0309.HĐTD1.414.18 để vay của Ngân hàng TMCP Q – chi nhánh Đà Lạt số tiền là 500.000.000đ ; phương thức cho vay: cho vay từng lần. Ngày 27/4/2018, ông T có ký Khế ước nhận nợ số 0309.KUNN1.414.18 nhận nợ với Ngân hàng TMCP Q – chi nhánh Lâm Đồng số tiền là 500.000.000đ; Thời hạn vay là 60 tháng; kể từ ngày 28/4/2018 đến ngày 27/4/2023; phương thức giải ngân : tiền mặt; lãi suất vay là 10,49%/năm; phương thức trả gốc là 12 tháng/ 1 lần, phương thức trả lãi : trả hàng tháng vào ngày 03. Lãi suất quá hạn bằng lãi suất trong hạn x 1,5%. Để đảm bảo khoản vay trên thì ngày 26/4/2018, ông T có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0309.HĐTC.414.18, theo đó ông T có thế chấp cho Ngân hàng TMCP Q – chi nhánh Lâm Đồng quyền sử dụng đất tại thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng gồm: Thửa đất số 67, tờ bản đồ 39, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 800042 do UBND huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 13/10/2015. Việc thế chấp đã được đăng ký thế chấp theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình làm việc tại Tòa án ông T vắng mặt nên không có lời khai nhưng theo chứng cứ do Ngân hàng xuất trình kèm theo đơn khởi kiện thì thể hiện ngày 25/9/2020 phía Ngân hàng có làm việc trực tiếp với ông T theo đó Ngân hàng TMCP Q đã thông báo cho ông T biết phải thanh toán khoản vay với số tiền 509.964.600đồng, trường hợp ông T không có khả năng thanh toán nợ xấu thì đề nghị ông T bàn giao tài sản thế chấp để VIB xử lý, thu hồi nợ. Tại buổi làm việc ông T có ý kiến: *"Tôi sẽ thanh toán nợ quá hạn và không có yêu cầu gì thêm, tôi không bàn giao tài sản cho VIB"*. Do đó có đủ cơ sở để kết luận việc Ngân hàng TMCP Q khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông T phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 500.000.000 là có cơ sở để chấp nhận.

Về việc thanh toán nợ: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Q xác định công nợ của ông T tại Ngân hàng TMCP Q – chi nhánh Đà Lạt tính đến ngày 22/4/2021 là: nợ gốc 440.000.000đồng; nợ lãi trong hạn là 4.679.050đồng, lãi quá hạn là 107.012.400đồng. Qua đối chiếu chứng từ tính lãi của Ngân hàng và các quy định của pháp luật liên quan thì lãi suất Ngân hàng yêu cầu là phù hợp với sự thỏa thuận của các đương sự ghi trong hợp đồng tín dụng đã ký và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu trả nợ gốc và nợ lãi của Ngân hàng là phù hợp.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản cho đến khi trả xong nợ, xét thấy: Để đảm bảo cho khoản vay 500.000.000 đồng, ông T đã thế chấp cho Ngân hàng Quyền sử dụng đất như đã nêu ở trên. Qua xem xét tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng xuất trình và kết quả thẩm định tại chỗ xác định tại thời điểm thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất thế chấp đã được UBND huyện Lâm Hà cấp quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông

Lâm Văn Phương, bà Trần Thị Thu Thủy, được điều chỉnh trang IV sang tên cho ông Lâm Văn T vào ngày 20/4/2018. Việc thế chấp đã tiến hành đăng ký theo đúng quy định của pháp luật. Tại thời điểm thẩm định tại chỗ, tài sản thế chấp không có tranh chấp về mốc giới nên cần xem xét chấp nhận yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất nêu trên là phù hợp.

Việc ông T vắng mặt tại địa phương nhưng không để lại địa chỉ thì Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng đối với ông T theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng ông T vẫn vắng mặt không rõ lý do nên cần coi là trường hợp cố tình giấu địa chỉ để giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Từ những nhận định, phân tích đánh giá nêu trên, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q là phù hợp.

[4] *Về chi phí tố tụng*: Xét thấy, việc xem xét thẩm định tại chỗ là cần thiết cho việc giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn nộp tạm ứng chi phí thẩm định tại chỗ là 2.000.000đồng, đã quyết toán xong. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q được chấp nhận nên căn cứ Điều 157, Điều 165 Bộ luật tố tụng Dân sự buộc ông T phải chịu toàn bộ chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá theo quy định của pháp luật.

[5] *Về án phí:*

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 203; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 235; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 299; Điều 463; Điều 466 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" với ông Lâm Văn T.

Buộc ông Lâm Văn T phải trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền nợ gốc 440.000.000 đồng; nợ lãi tính đến ngày xét xử (ngày 22/4/2021) là 111.691.450 đồng, tổng cộng là 551.691.450đồng. Ông Lâm Văn T tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng TMCP Q cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0309.HĐTC.414.18 ngày 26/4/2018 đã ký giữa Ngân hàng TMCP Q và ông Lâm Văn T cho đến khi ông T trả xong nợ cho Ngân hàng TMCP Q.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Lâm Văn T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 2.000.000đồng (Hai triệu đồng).

3. Về án phí: Buộc ông Lâm Văn T phải chịu 26.068.000đồng (hai mươi sáu triệu không trăm sáu mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 11.448.000đồng (*Mười một triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0007740 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

4. *Về quyền kháng cáo*: Ngân hàng TMCP Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/4/2021). Ông Lâm Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Như Quỳnh